

Bản án số: **209/2026/HS-PT**
Ngày: 07 - 9 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hồng.

Các Thẩm phán: 1. Ông Y Phi Kbuôr;
2. Ông Lê Trúc Lâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Mai Anh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đình Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 309/2026/TLHS-PT ngày 22/7/2026 đối với bị cáo **Lê Xuân K**, về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2026/HSST ngày 16/6/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 8 - Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo:

Lê Xuân K; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm 1998 tại tỉnh Đắk Lắk. Nơi cư trú: **Thôn A, xã P, tỉnh Đắk Lắk**. Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Lái xe. Họ và tên cha: **Lê Hồng S**, sinh năm 1974; Họ và tên mẹ: **Nguyễn Thị Đ**, sinh năm 1976; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án và Tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/3/2026 cho đến nay – có mặt.

- Bị hại: Chị **Hà Thị P**, sinh năm 1991 (Đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông **Nguyễn Đức S1**, sinh năm 1988.

Địa chỉ: **Thôn E, xã K, tỉnh Đắk Lắk**, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông **Từ Hữu Đ1**, sinh năm 1968; Địa chỉ: **Thôn C, xã E, tỉnh Đắk Lắk**, vắng mặt

2. Ông **Huỳnh Văn S2**, sinh năm 1974; Địa chỉ: **Thôn E, xã P, tỉnh Đắk Lắk**, vắng mặt.

- Người chứng kiến:

1. Anh **Phạm Văn L**, sinh năm 1997.

Nơi thường trú: **Thôn Đ, xã B, tỉnh Quảng Ngãi**.

Nơi ở hiện nay: **Thôn T, xã P, tỉnh Đắk Lắk**.

2. Anh **Phạm Văn K1**, sinh năm 2001.

Nơi thường trú: **Thôn N, xã B, tỉnh Quảng Ngãi**.

Nơi ở hiện nay: **Thôn T, xã P, tỉnh Đắk Lắk**.

3. Anh **Phạm Văn C**, sinh năm 2002.

Nơi thường trú: **Thôn N, xã B, tỉnh Quảng Ngãi**.

4. Anh **Phạm Văn S3**, sinh năm 2004.

Nơi thường trú: **Thôn N, xã B, tỉnh Quảng Ngãi**.

Nơi ở hiện nay: **Thôn T, xã P, tỉnh Đắk Lắk**.

5. Anh **Phạm Văn C1**, sinh năm 1996.

Nơi thường trú: **Thôn B, xã B, tỉnh Quảng Ngãi**.

Nơi ở hiện nay: **Thôn T, xã P, tỉnh Đắk Lắk**.

Tất cả những người làm chứng đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 00 phút, ngày 20/01/2026, **Lê Xuân K** là người có giấy phép lái xe hạng B2 điều khiển xe ô tô tải biển số 47C-013.96 chở **Phạm Văn S3**, **Phạm Văn C1** ngồi trên ca bin xe và **Phạm Văn L**, **Phạm Văn K1**, **Phạm Văn C** ngồi trên thùng xe, lưu thông trên **đường H (Quốc lộ A)** theo hướng từ tỉnh Gia Lai đi tỉnh Đắk Lắk. Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, khi đến đoạn đường tại Km 1724+650 thuộc **xã K, tỉnh Đắk Lắk**, nơi có biển báo giao nhau với đường không ưu tiên và vạch kẻ đường dành cho người đi bộ qua đường nhưng **K** đã thiếu chú ý quan sát, không giảm tốc độ để đảm bảo an toàn nên đã để xe ô tô do mình điều khiển va chạm với xe gắn máy biển số 47FC-7713 do chị **Hà Thị P**, sinh năm 1991, trú tại **thôn E, xã K, tỉnh Đắk Lắk** điều khiển đi chiều ngược lại đang chuyển hướng rẽ trái sang đường gây tai nạn. Hậu quả làm cho chị **Hà Thị P** tử vong trên đường đi cấp cứu.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Hiện trường nơi tiến hành khám nghiệm là đoạn đường xuống dốc và cong theo chiều từ trung tâm **xã K đi xã P**, tại Km 1724+650 **đường H**. Mặt đường rộng 11,30m được trải nhựa phẳng có vạch sơn màu vàng nét đứt chia đường thành hai chiều lưu thông; một chiều theo hướng từ trung tâm **xã P đi xã K** và ngược lại. Cách mép đường hai bên hướng vào vạch kẻ

son màu vàng nét đứt 02m có vạch kẻ son màu trắng nét đứt là phần đường dành cho xe thô sơ. Tại làn đường theo hướng từ trung tâm xã K đi xã P có lề đường trái nhựa rộng 03m (trước cây xăng M). Tại đầu chòm vết cày đo về hướng Bắc 02m có 07 vạch gờ giảm tốc son màu vàng. Từ vạch gờ giảm tốc đầu tiên hướng N đo về hướng Nam có 11 vạch kẻ đường dành cho người đi bộ được sơn màu trắng. Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn có hệ thống đèn chiếu sáng. Cách đầu vết cày về hướng Bắc, tại lề đường phía Tây 24,40m có biển báo giao nhau với đường không ưu tiên. Hai bên đường là nhà dân sinh sống.

Lấy mép đường bên phải theo hướng từ trung tâm xã K đi xã P làm mép đường chuẩn; lấy cột mốc H6/1724 bên phải đường theo hướng từ trung tâm xã K đi xã P làm mốc cố định. Xe ô tô biển số 47C-013.96 lưu thông theo hướng từ trung tâm xã K đến xã P, tỉnh Đắk Lắk và xe mô tô biển số 47FC-7713 lưu thông theo chiều ngược lại đang chuyển hướng từ trái sang phải theo hướng lưu thông của xe ô tô 47C-013.96. Vị trí va chạm nằm trên phần đường theo hướng từ trung tâm xã K đến xã P. T vị trí va chạm nằm trên phần đường dành cho xe thô sơ: cách mốc cố định (cột mốc H6/1724) là 24,50m; cách mép đường chuẩn là 1,90m; cách trục bánh sau bên phải xe ô tô biển số 47C-013.96 là 24,20m; cách đầu vết cày là 0,90m.

Kết luận giám định tử thi số 26/KLGĐTT-PY01 ngày 27/01/2026 của Trung tâm pháp y Sở Y, kết luận nguyên nhân chết: Chấn thương sọ não nặng, chấn thương ngực - bụng kín nặng, nhiều chấn thương, vết thương do tai nạn giao thông.

Kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐGTS ngày 27/02/2026 của Hội đồng định giá, UBND xã K, kết luận: 01 xe mô tô biển số 47FC-7713, thời điểm định giá 20/01/2026, giá trị tài sản bị hư hỏng là 3.000.000 đồng; 01 xe ô tô biển số 47C-013.96, thời điểm định giá 20/01/2026, giá trị tài sản bị hư hỏng là 4.000.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2026/HS-ST ngày 16/6/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 8 - Đắk Lắk, đã quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Xuân K phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Xử phạt bị cáo Lê Xuân K 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 23/6/2026, bị cáo Lê Xuân K có đơn kháng cáo, với nội dung xin được hưởng án treo.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xét xử Lê Xuân K về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đối với kháng cáo của bị cáo xin được hưởng án treo, Viện kiểm sát xét thấy cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Lê Xuân K 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù giam

là không cần thiết, có phần nghiêm khắc. Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại và được gia đình người bị hại bãi nại về trách nhiệm dân sự, trong vụ tai nạn giao thông này người bị hại cũng có một phần lỗi. Do đó, cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2026/HS-ST ngày 16/6/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Đắk Lắk về biện pháp chấp hành hình phạt tù cho bị cáo được hưởng án treo.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo **Lê Xuân K** tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 20/01/2026, bị cáo **Lê Xuân K** có giấy phép lái xe hạng B2, điều khiển xe ô tô tải biển số 47C-013.96 lưu thông trên **đường H** theo hướng từ tỉnh Gia Lai đi tỉnh Đắk Lắk. Khi đến Km 1724+650 thuộc **xã K, tỉnh Đắk Lắk**, là khu vực có biển báo giao nhau với đường không ưu tiên và vạch kẻ đường dành cho người đi bộ qua đường, bị cáo thiếu chú ý quan sát, không giảm tốc độ để bảo đảm an toàn nên để xe ô tô do mình điều khiển va chạm với xe gắn máy biển số 47FC-7713 do chị **Hà Thị P** điều khiển đang chuyển hướng rẽ trái sang đường. Hậu quả làm chị **Hà Thị P** tử vong trên đường đi cấp cứu. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Mức hình phạt 01 năm 03 tháng tù giam mà cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo có phần nghiêm khắc. Bởi lẽ, bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại và được gia đình người bị hại bãi nại về trách nhiệm dân sự, gia đình bị cáo hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của địa phương; trong vụ tai nạn giao thông này, người bị hại cũng có một phần lỗi. Xét thấy, bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ và có nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Do đó, cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2026/HS-ST ngày 16/6/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Đắk Lắk về biện pháp chấp hành hình phạt tù đối với bị cáo.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3] Về án phí: Bị cáo kháng cáo được cấp phúc thẩm chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Lê Xuân K** – Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2026/HS-ST ngày 16/6/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Đắk Lắk về biện pháp chấp hành hình phạt tù đối với bị cáo.

[2] Tội danh, điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Tuyên bố bị cáo **Lê Xuân K** phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Lê Xuân K** 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (Ba mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho **UBND xã P**, tỉnh Đắk Lắk cùng với gia đình bị cáo giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

[3] Về án phí: Bị cáo **Lê Xuân K** không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa Phúc thẩm TANDTC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- VP CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- TAND Khu vực 8 - Đắk Lắk;
- Phòng THADS Khu vực 8- Đắk Lắk;
- UBND xã Pong Drang, tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Hồng